

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 79

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Nhật Chí

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 14.07.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, Chư vị đồng học, xin an tọa. mời quý vị xem “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*”, trang 84, bắt đầu xem từ câu thứ hai, hàng thứ sáu từ dưới lên.

“*Hựu Hán dịch xưng A Di Đà Phật vi Vô Lượng Thanh Tịnh Phật*”. Trong năm bản dịch, bản dịch của triều Hán. Đề kinh là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đăng Giác Kinh. Đề mục này khi Hạ Liên Cư hội tập đã áp dụng, nghĩa là nửa sau của đề kinh hiện nay.

Trong kinh Phật xưng A Di Đà Phật, chính là “*Vô Lượng Thanh Tịnh Phật*”. Bốn chữ A Di Đà Phật này là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn của Ấn Độ xưa, có thể phiên dịch thành “*Vô Lượng Thanh Tịnh Phật*”. A dịch là VÔ, DI ĐÀ dịch là LƯỢNG, PHẬT dịch là GIÁC. Trong đề kinh chúng ta thấy Thanh Tịnh – Bình Đăng – Giác. Dùng một chữ GIÁC này, tức Thanh Tịnh Bình Đăng ở trên, đều bao gồm cả trong đó rồi. Cho nên, chúng ta gọi Thanh Tịnh Bình Đăng Giác, cũng chính là hàm nghĩa Phật A Di Đà. Cho nên trong đề mục này, tên của Phật, tên của Bồ Tát đều mang ý nghĩa rất thâm sâu. Nó là tượng trưng, tượng trưng cho pháp môn này. Pháp môn cũng giống như các khoa mục ở nhà trường của bây giờ vậy. Quý vị nghiên cứu hạng mục nào, thì nó đại diện cho hạng mục đó.

Trong hạng mục này có 3 cấp bậc. Thứ nhất là Thanh tịnh, thứ hai là Bình đẳng, thứ ba là Giác mà không mê. Chỗ này vẫn đang giảng đề kinh. Trong đề kinh bao hàm rất nhiều ý nghĩa. Ba ý nghĩa này là đại diện cho ba sự thành tựu của việc tu học. Ba cái đều coi là thành tựu, giống như học vị ở nhà trường hiện nay vậy. Tức là nói đến Tiến sĩ, Thạc sĩ và Cử nhân. Trường học bây giờ đều chia thành như thế.

Trong đạo Phật cũng có học vị, học vị cao nhất là Đức Phật, học vị thứ hai là Bồ Tát và học vị thứ ba là A La Hán. Trong đề kinh này, vừa đúng đã hiển thị ba học vị này. Nếu quý học Phật đạt được tâm thanh tịnh, vậy quý vị là A La Hán. Học vị thứ nhất quý vị đã đạt được.

Thế nào gọi là thanh tịnh tâm? Kiến Tu phiền não ở trong lòng quý vị buông xả hết, không còn nữa. Nếu lấy tiêu chuẩn trong kinh Hoa Nghiêm để nói, thì đối với mọi việc của thế gian không còn chấp trước nữa. Vì sao? Bởi ta đã hiểu rõ tất cả pháp

trong thế gian đều không thật. Như trong kinh Kim Cang nói: “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào”. Nó không phải thật. Đến thân của chính mình cũng không phải thật, huống gì là vật ngoài thân.

Vậy tại sao ta không buông xả? không buông xả là sai. Tâm ta đã bị nhiễm ô, trong tâm có phiền não chính là nhiễm ô. Cho nên tâm thanh tịnh, phải thành tựu công phu này, thì thật sự đạt được thanh tịnh. Đây là học vị thứ nhất.

Lên cao hơn nữa, chẳng những chúng ta không còn chấp trước đối với tất cả pháp mà đến ý niệm phân biệt cũng đều không có. Điều này quả thật rất cao, đây là Bồ Tát. Quý vị đã đạt được học vị thứ hai.

Cao lên hơn nữa. Chẳng những không còn phân biệt, mà khởi tâm động niệm cũng đều không có, như như bất động. Đây chính là GIÁC, giác mà không mê. Đây là học vị cao nhất, là Phật. Cho nên thanh tịnh là A La Hán, bình đẳng là Bồ Tát và giác là Phật.

Giáo dục của đức Phật dạy điều gì? Mục tiêu cuối cùng chính là khiến ta đạt được điều này. Đây là tự tánh. Trong tâm thanh tịnh của tự tánh, vốn đầy đủ. Mọi người đều có. Cho nên đức Phật nói hết thảy chúng sanh vốn là Phật. Bởi vì tánh Phật này quý vị đã có sẵn. Đã có, tại sao bây giờ lại không có? Vì mê. Mê trong cảnh giới của hư vọng, ở trong đó ta khởi lên tự tư tự lợi, khởi lên ý niệm này, khởi lên thị phi nhân ngã, khởi lên tham sân si mạn. Quý vị đã bị ô nhiễm. Ô nhiễm, thì gọi là phạm phu. Ta vốn là Phật, bây giờ gọi là phạm phu. Phạm phu trong mắt Đức Phật, vẫn là một vị Phật. Bởi vì Phật nhìn vào tự tánh của quý vị, chứ không nhìn vào tập khí của quý vị.

Trong Tam Tự Kinh nói: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Bản thiện là gì? Thanh tịnh Bình đẳng Giác là bản thiện. Đó không phải do ta giác ngộ được. Trong bản tánh của ta vốn có, bây giờ mê mất bản tánh, nên bản tánh không thể khởi tác dụng. Không phải không khởi tác dụng, cũng khởi tác dụng, nhưng khởi tác dụng lệch lạc. Tác dụng đã lệch lạc, thanh tịnh biến thành phiền não. Trong giáo lý Đại thừa nói biến thành Kiến tư phiền não, Bình đẳng biến thành Trần sa phiền não, Giác biến thành Vô minh phiền não. Tất cả đều đã biến chất. Cho nên, giáo lý Đại thừa dạy chúng ta “*phiền não tức Bồ đề*”. Khi đã giác ngộ, thì ba loại phiền não sẽ trở về Thanh tịnh Bình đẳng Giác vốn có.

Hiện tại quý vị đang mê, nên đã biến chất. Biến thành 3 loại phiền não này, chính là ý nghĩa này. Phiền não là giả. Vì sao? Tánh của nó có thể thay đổi. Nó sẽ biến đổi. Còn Thanh tịnh Bình đẳng Giác là chân thật vĩnh hằng không thay đổi. Mặc dù chúng ta bây giờ đang ở trong nhân đạo, trong phạm phu. Hoặc giả trong tương lai quý vị đọa vào cõi Súc sanh, Ngã quỷ hay đọa vào Địa ngục thì Thanh tịnh Bình đẳng Giác

này có còn hay không? Thừa, vẫn còn. Nó không bao giờ thay đổi, chỉ là ta càng mê càng sâu, nên phiền não đã gây ra biết bao khổ đau. Khổ đau như trong giấc mộng, không phải chân thật, thức tỉnh rồi thì không sao cả. Thức tỉnh chính là giác ngộ.

Ở trước tôi có nói với quý vị, Thanh tịnh tâm hiện tiền tức là quý vị đã thức tỉnh. Thức tỉnh thì Lục đạo không còn nữa. Vì Lục đạo này vốn không thật, là giả, giống như một giấc mộng mà thôi. Tỉnh ngộ là thuộc thế giới nào? Tỉnh ngộ rồi là pháp giới của tứ Thánh, vượt ra ngoài Lục đạo, không còn Lục đạo nữa. Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát và Phật, 4 pháp giới này sẽ hiện ra. Nhưng 4 Pháp giới này vẫn còn ở trong mộng. Lục đạo là mộng trong các mộng. Điều này chúng ta không thể không biết. Không còn khởi tâm, động niệm nữa thì mới là chân thật tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ thì mười Pháp giới không còn. Mười pháp giới là giả, không phải thật. Từ đâu có mười pháp giới? Từ vọng niệm sanh khởi vậy. Đạo lý này rất thâm sâu. “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói rõ ràng rồi. Điều này, cũng như những gì thầy Phương Đông Mỹ nói. Triết học tối cao, khoa học tối cao, Khoa học và Triết học đều muốn giải giải quyết vấn đề này. Bây giờ khoa học đạt tới đỉnh cao, chúng ta rất bội phục, khoa học và Phật pháp càng ngày càng xích lại gần nhau. Từ từ trong kinh Phật nói trong ba ngàn năm trước, bây giờ Khoa học đã chứng minh. Tuy đã chứng minh, nhưng với Phật pháp vẫn còn cách một bậc. Đạo lý này trong kinh Phật nói rất rõ ràng. Giới khoa học và các nhà triết học trên thế gian, họ sử dụng tâm như thế nào? Họ dùng tâm phân biệt để nghiên cứu. Dùng tâm chấp trước, tâm phân biệt. Chấp trước là Mạt na thức, Phân biệt là Đệ lục Ý thức. Trong 8 thức, công năng của 2 thức này rất lớn, phạm vi hoạt động của nó vô cùng rộng. Trong kinh đã nói cho chúng ta biết, Ý thức, đối với bên ngoài có thể duyên đến Hư không pháp giới. Ngày nay chúng ta gọi là Thế giới vĩ mô, đối bên trong có thể duyên đến A lại da. Đó là Lượng tử lực học_ Vi mô thế giới. Hiện giờ Khoa học đang đi trên hai loại cực đoan này. Hai cực đoan này, trong kinh Phật đã nói rõ hơn so với các nhà Khoa học . Giới khoa học đã duyên đến A lại da, rất lợi hại, chúng ta không thể không khâm phục. Họ cho chúng ta biết, trong vũ trụ chỉ có 3 loại, ngoài 3 loại này ra, cái gì cũng không có. Ba loại đó là gì? Vật chất, Năng lượng và Thông tin. Ba loại này là 3 tướng nhỏ nhiệm của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da chính là Năng lượng mà Khoa học gia đề cập đến. Chuyển tướng của A lại da chính là Thông tin mà họ đã nói và Cảnh giới tướng của A lại da chính là Vật chất mà họ từng nói. Tên tuy bất đồng nhưng sự việc lại giống nhau.

Ba ngàn năm trước, thời của Đức Phật Thích ca Mâu ni không có công nghệ gì cả, nhưng tại sao Ngài lại biết rõ ràng như vậy? Nhà khoa học phát hiện được 3 loại này, rất giỏi. Nhưng 3 loại này từ đâu mà có? Họ không nói được. Họ chỉ có thể nói 3 loại này đột nhiên phát sinh, nhưng tìm không ra nguyên nhân. Trong kinh Phật nói, nó có nguyên nhân. Điều này Khoa học và Triết học không thể với tới. Tại sao vậy? Bởi vì, vấn đề này phải dùng đến tâm thanh tịnh mới có thể quan sát được. Do đâu đức Phật có thể biết? Nhà Phật tu thiền định. Trong thiền định, nếu đạt được trạng thái

lắng động thâm sâu thì có thể thấy được, bởi vì thiên định có thể đột phá rào cản của không gian, cảnh giới hiện lượng, tự mắt họ nhìn thấy được. Một tí cũng không giả dối.

Quý vị tu thiên định đạt đến trình độ đó, quý vị cũng thấy được. Họ tu đạt đến trình độ như thế, họ cũng có thể thấy. Đạt trình độ nào? Trong kinh Hoa Nghiêm, hàng Viên giáo sơ trụ Bồ tát sẽ thấy được. còn trong Biệt giáo thì nói Sơ địa Bồ tát. Có loại công phu này, cũng chính là điều chúng tôi thường giảng.

Sáu căn của chúng ta: mắt nhìn sắc, tai nghe tiếng; sáu căn tiếp xúc với cảnh vật bên ngoài, nếu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị sẽ thấy cảnh giới này hiện ngay trước mắt. Kinh Hoa Nghiêm nói, cấp bậc của Bồ tát trong Thế giới Hoa tạng, có tất cả 41 cấp bậc. Chúng ta thử nhìn lại Tịnh độ xem, Cửu phẩm, Tam bô, Tứ độ trong thế giới Tây phương cực lạc, cùng với ý nghĩa của Hoa Tạng là một không khác. Nhưng thế giới của Cực lạc và Hoa Tạng, có nhiều điểm không tương đồng.

Ở thế giới Hoa Tạng, nhất định không được khởi tâm động niệm, thì mới có thể chứng được. Cấp bậc của Tây phương Tịnh độ thì không cao như thế. Chỉ cần quý vị lắng đọng phiền não, không đoạn chỉ lắng đọng thôi, thì quý vị có thể sanh về thế giới Cực lạc, sự khác biệt này vô cùng lớn. Cho nên, được mười phương chư Phật khen ngợi. Hôm qua tôi đã nói với các vị, học Phật tu Tịnh độ, một lòng cầu sanh thế giới Cực lạc. Còn hôm nay, chúng tôi nói vấn đề di dân, di dân sang thế giới Cực lạc. Nơi đó, hoàn cảnh rất tốt, đó là không gian vũ trụ. Mọi thứ trong quốc độ của chư Phật, phước báo vô cùng lớn, không có phước báo nào lớn hơn ở đây. Vậy thì quý vị hiểu được, chúng ta phải tu tập phước báo rất lớn, phước báo vô lượng vô biên. Tu pháp môn nào đây? Niệm Phật A Di Đà, chính là phương pháp này. Chúng ta, mỗi người đều niệm A DI ĐÀ PHẬT, phước báo của mỗi người vẫn có sự sai khác. Sự sai khác này, do đâu mà có? Do dụng tâm không giống nhau. Chúng ta dùng tâm tạp loạn để niệm Phật, còn họ thì dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Vậy chúng ta có phước báo, nhưng phước báo của ta không bằng họ. Tâm họ thanh tịnh. Người kia dùng tâm bình đẳng niệm Phật, phước báo của họ lại lớn hơn. Còn có người dùng tâm Thanh tịnh Bình đẳng Giác để niệm Phật, như vậy càng lớn hơn nữa. Không giống nhau. Phật hiệu thì giống, nhưng công đức của họ cảm được thì không giống. Đây là do sự dụng tâm của chúng ta. Cho nên, trong Kinh luôn khuyên bảo chúng ta: “Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Điều này rất quan trọng, phải chú tâm, một lòng chuyên chú. Lúc niệm Phật, hãy buông bỏ tất cả, trong tâm đừng nhớ nghĩ điều gì khác, chỉ nhớ A DI ĐÀ PHẬT, “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”, chỗ nào có Phật thì có phước báo, chỗ nào không có Phật thì không có phước báo. Điều này nhất định phải biết. Những nơi không có phước báo, chúng ta là người niệm Phật, hãy đem phước báo niệm Phật của mình hồi hướng cho ở đó, phải

giúp đỡ nơi đó. Nơi nào không có phước báo, như vùng quê. Có thể giúp được sao? Có thể. Bây giờ khoa học đã chứng minh, ý niệm của chúng ta, thường hay nghĩ đến một nơi nào đó, thì ý niệm này lập tức đi đến đó. Phước báo của chúng ta, trí tuệ của chúng ta, công đức của chúng ta cũng vậy, sẽ bay đến nơi đó. Người ở bên đó có thể tiếp nhận không? Chúng ta không phải lo vấn đề này. Khẳng định họ sẽ nhận được tin tức của chúng ta. Nhưng có tác dụng hay không, thì phải xem mức độ phiền não của họ. Phiền não của họ dày quá, nghiệp chướng nặng quá, tuy nhận được nhưng họ cũng chẳng có cảm giác gì. Như chúng ta bị tê liệt vậy. Nếu phiền não của họ nhẹ, họ có trí tuệ, thì họ sẽ cảm nhận được. Cái này, Phật, Bồ tát gọi là Phật lực gia trì. Phạm phu chúng ta đích thực cũng có loại năng lực này. Chỉ cần tâm chúng ta thanh tịnh, chỉ cần chúng ta thật sự có nguyện lực này, chúng ta hãy hồi hướng việc tu học của mình cho họ, thì họ có thể được lợi ích. Những sự việc này, trước đây rất khó nói, vì quá huyền nhiệm, ai có thể tin đây? Chỉ có người chân thật hiền lành mới có thể tin tưởng.

Khoa học bây giờ giải quyết được nhiều việc, đặc biệt là ngành Lượng tử lực học. ngành khoa học này mới phát triển, vừa mới bắt đầu, rất tân tiến. Sở dĩ chúng ta có thể lãnh hội được, sau 3 đến 5 năm nữa, ngành khoa học này sẽ được tuyên truyền rộng rãi với công chúng. Nó khẳng định ý niệm chi phối tất cả. Đây chính là chỗ mà trong kinh Đại thừa Phật thường nói: “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Môn khoa học này nếu như được phổ biến phát huy, thì xã hội của chúng ta sẽ được cứu, những thiên tai trên trái đất của chúng ta cũng được cứu. Bây giờ mọi người không có biện pháp nào, không biết phải làm sao. Các nhà lượng tử lực học chứng minh, sơn hà đại địa là có cơ thể, cùng với chỗ nói trong kinh Phật không khác. Bồ tát Di Lặc cũng cho chúng ta hay rằng: “Một khủy móng tay này có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, mỗi niệm được hình thành. Đây chính là vật chất. Vật chất từ đâu đến? Từ nơi ý niệm chứa nhóm mà biến hiện ra, “Hình giai hữu thức”. Thức là cái gì? Nó có tác dụng tinh thần, vật chất và tinh thần không bao giờ tách rời nhau. Trong vật chất có tinh thần. Tinh thần có thể thu nạp thông tin từ bên ngoài. Nếu như thông tin ấy tốt lành, là thanh tịnh, là thiện, thì những thiên tai trong sơn hà đại địa này cũng không còn, có thể khôi phục lại bình thường. Nhiệt độ quả đất tăng cao, rắc rối to rồi. Sức mạnh nào có thể khiến nó khôi phục bình thường? Ý niệm.

Nếu trên thế gian của chúng ta, thế giới này, có một phần ngàn người, trong 1000 người có một người, suy nghĩ lương thiện, suy nghĩ trong sạch, thì thiên tai có thể giảm bớt đi. Còn nếu như nói thế gian của chúng ta đây, có thể làm được 1/100 thôi, trong 100 người, hết 99 người là tà tri tà kiến, còn một người có chánh tri chánh kiến, thì tai họa trên trái đất này có thể sẽ không còn. 99 người tạo nghiệp, họ hưởng phước báo từ nơi một người có chánh niệm. Tại sao? Chúng ta có thể tin tưởng. Ông bà thường nói, tà không thắng chánh. Vậy 99 người kia đều tà, không thắng được một người chánh, chuyện này rất có đạo lý. Cho nên chúng ta hãy tin tưởng chớ nghi ngại.

Chúng ta muốn thay đổi mình, thì tu học Phật pháp là một thực nghiệm, làm thực nghiệm chính với bản thân mình. Suy nghĩ của mình thiện, hiện tại chúng ta nói tâm rất tốt, tâm thiện lương, không có ác niệm, không có phiền não, không có lo âu, không bị trói buộc, không bị áp lực, như vậy Bạn là người rất tự tại, sức khỏe trường thọ, không bị già yếu, không dùng bất cứ thứ gì để tắm rửa, chẳng cần thiết. Không cần dùng đến thuốc men. Có bệnh, có bệnh thì tự nó sẽ khỏi. Bệnh từ đâu có? Bệnh từ nơi ý niệm bất thiện sanh ra. Phật nói cho chúng ta biết, tham, sân, si là Tam độc. Cái này rất tai hại. Trong bạn có 3 phiền não độc hại này, bên ngoài rất dễ bị cảm đau nhức. Nếu như hiểu được đạo lý này, thì bệnh của ta từ đâu mà có? Là do trong tế bào của ta có siêu vi trùng. Ta hãy thay đổi cái suy nghĩ của mình, thì những tế bào siêu vi trùng của ta đang mang, sẽ có thể biến mất và khôi phục lại bình thường. Chẳng phải không có đạo lý.

Các nhà khoa học bây giờ đã từ nơi thuyết Lục học lượng tử nói ra điều này. Đã có khoa học chứng minh rồi, không phải là mê tín.

Phật giáo chúng ta đã 3000 năm, lịch sử Trung Quốc chúng ta đã từng ghi lại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3037 năm. Người ngoại quốc nói thì mới hơn 2500 năm thôi. Điều này không cần phải tranh luận. Vấn đề này nếu tranh luận, thì không bao giờ có đáp án, trừ khi tìm được đức Phật Thích Ca, nếu không thì ai có thể biết! Cho nên không cần phải tranh cãi.

Ngày trước, con người được lợi ích của Phật pháp. Vì nguyên nhân gì? Vì họ thật thà, họ chánh tín nên họ được thọ lợi ích. Ngày nay, con người đòi hỏi phải đem chứng cứ ra mới tin tưởng. Không có chứng cứ thì không tin tưởng, còn nói ta là người mê tín.

Chúng ta là người học Phật, cần phải cảm kích những khoa học gia Lượng tử cận đại này. Họ đứng trên khía cạnh thế giới Vi mô, đem những điều đức Phật từng nói chứng minh hết thảy, đặc biệt, chứng minh ý niệm chi phối tất cả. Vấn đề này khoa học vừa phát minh, vừa phát hiện. chúng tôi hi vọng rằng, sau vài ba năm nữa nó sẽ được công bố rộng rãi. Ý nghĩ quyết định tất cả. Toàn bộ xã hội này cũng như thế. Mọi người trong xã hội cần phải tin tưởng thiện tâm. Xã hội Trung Quốc, tại sao trước đây tốt đẹp như thế? Người Âu châu trước 2 cuộc thế chiến, có một số học giả đã nghiên cứu về lịch sử Trung Quốc, họ hết sức khâm phục. Trung Quốc được thống nhất từ thời nhà Tần, mãi đến bây giờ vẫn còn giữ được sự thống nhất này. Trên thế gian này, không thể tìm thấy ở quốc gia thứ hai. Âu châu bị La mã thống trị 1000 năm, sau khi mất nước, họ không thể thống nhất. Mấy ngàn năm nay, quốc gia này lãnh thổ rộng lớn như thế, nhân khẩu nhiều như thế, sắc tộc phức tạp như thế, tại sao được an ổn lâu dài? Họ đã nghiên cứu, kết luận của nghiên cứu chỉ ra rằng: người Trung Quốc, có thể là vì coi trọng mối quan hệ giáo dục gia đình. Tôi nghe được, tôi

nói với họ là, điều này hoàn toàn đúng, kết luận này là chính xác. Câu chuyện này là do thầy hiệu trưởng trường đại học Queensland nói cho tôi biết.

Hôm nọ, thầy hiệu trưởng mời tôi dùng cơm ở phòng khách của ông ta, nói cho tôi nghe về sự việc này. Không sai, nhưng vẫn còn thiếu sót nhỏ, chính họ không thể nói được. Người Trung Quốc đã dạy những gì? Họ không nói được. Những gia đình của người Trung Quốc, là gia đình như thế nào? Họ cũng không nói cụ thể. Nên biết, nhà của người Trung Quốc là đại gia đình. Người Trung Quốc thời nay không còn nhà nữa. Thật là bi ai. Người Trung Quốc trước khi kháng chiến, vẫn còn, nhưng không nhiều. Khi tôi ở quê nhà, trong thôn làng mọi thứ rất rõ ràng, thôn này gọi là Vương thôn, người trong thôn này được xem như là người một nhà. Thôn bên kia là Lý thôn, ở đó cũng là người nhà, “Ngũ đại đồng đường bất phân gia”. Cho nên, các vị đã từng xem qua Hồng Lâu Mộng, Hồng Lâu Mộng chính là miêu tả một gia đình, gia đình cộng đồng. Gia đình này, nhân khẩu đại khái khoảng 300 người. Lượng nhà mát dần, con người suy yếu, một hai trăm người, căn nhà này rất lạnh lẽo. Muốn dân tộc mạnh mẽ, mỗi gia đình có khoảng 700 người. 500 đến 700 người thì mới vọng tộc được. Gia đình là một tổ chức của xã hội. Gia đình lớn như thế, nếu không có quy củ có tồn tại được không? Nó có lộn xộn không? Cho nên người xưa nói: tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Quý vị có khả năng trị gia, thì quý vị có sức mạnh trị nước. Gia, nói rộng ra cũng chính là nước. Nó có đạo lý. Gia có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp. Nghiệp là sự nghiệp. Sự nghiệp kinh doanh của quý vị. Gia học, chính là trường tư thực. Tư thực, chính là trường học của con em một nhà chúng ta. Nó không cần phải chiêu sinh ở bên ngoài. Những em nhỏ trong gia tộc của ta cùng chung học một trường. Trường học, phần nhiều dùng Từ đường, bởi vì Từ đường ngoài việc dùng cúng quảy trong năm ra, thì ở đó không còn hoạt động gì nữa, cho nên, Từ đường đều biến thành trường học. Lúc nhỏ tôi cũng học ở Từ đường. Lúc đó học trường Tư thực, học ở nhà.

Gia quy, bây giờ còn gọi là Đệ tử quy, một bộ phận trong gia quy, tức là một bộ phận của cộng đồng học tập, mỗi nhà đều có gia quy đặc biệt riêng của nó. Tại sao? Sự nghiệp làm ăn của họ không giống nhau. Sự nghiệp bất đồng, cho nên, nó có những quy định bất tương đồng mà buộc phải tuân thủ. Vì đây là cộng đồng, bất kể bạn làm ngành nghề nào, nhất định phải tuân theo nó. Quy củ là nền tảng. Ngôi nhà không những lo nuôi dạy trẻ em mà còn phải chăm lo cho người già nữa. Cho nên, người sống trên thế gian này, tại sao? Mọi người đều biết nhau, vì nhà. Làm cho tổ tông sáng ngời, cửa nhà rộng lớn. Làm nhà, làm ở khu đất này, nhà của tôi chính là khu vực này. Họ đã yêu nước, yêu nước từ nơi việc yêu nhà mà ra. Nếu con người không thích nhà thì họ sao có thể yêu nước được? Không bao giờ có chuyện gì. Người Trung Quốc ở khắp nơi trên thế giới, bạn xem những Hoa kiều, họ biết gắn bó với

nhau. Từ đâu mà được vậy? Từ nhà. Người ngoại quốc rất ái mộ, nghiên cứu, họ đi tìm hiểu những nơi xa xôi, nhưng chưa thâm nhập, họ thâm nhập được có hiệu quả, nó sẽ có tác dụng.

Gia giáo của người xưa rất quan trọng. Bắt đầu dạy từ lúc nào vậy? Từ ngày người mẹ mới mang thai, gọi là thai giáo. Quý vị thử nghĩ xem, lợi hại biết là bao. Bây giờ loại thai giáo này, được người Tây phương chứng minh. Họ dùng cái gì để chứng minh? Họ dùng thoi miên. Thoi miên kêu quý vị quay lại, quay lại khi đang còn ở trong tử cung của người mẹ, quý vị có cảm giác như thế nào, sẽ nói ra. Người mẹ khởi tâm động niệm, nó cũng có cảm giác. Người mẹ ăn uống nó cũng có cảm giác. Cho nên, thai giáo có ý nghĩa rất lớn.

Khi người mẹ mang thai, không nên có tà niệm. Tư tưởng, suy nghĩ phải trong sạch, chơn chánh. Không nên có phiền não, không nên u buồn. Nếu bạn có phiền não, có âu sầu, tức là đã gieo hạt giống bệnh hoạn cho thai nhi rồi. Người mẹ phải chú ý vấn đề này. Đứa nhỏ vừa ra đời, cha mẹ nhất định phải thực hành được đệ tử quy, làm để cho đứa bé xem, trẻ con nhìn. Nó vừa sanh ra, con mắt mở to nó có thể nhìn, tai nó có thể nghe, nó đã được học tập, bắt chước. Cho nên người xưa dạy trẻ con, lúc trẻ con bắt đầu học tập, cái gì không hay thì không để cho nó nhìn thấy. Không nên để nó nghe được, không nên cho nó tiếp xúc. Những gì nó thấy, đều là chơn chánh, hoàn toàn tốt đẹp. Nếu để nó nhìn 1000 ngày, thì lúc lên 3 tuổi, từ khi sanh đến lúc 3 tuổi là 1000 ngày, giai đoạn này gọi là cội rễ giáo dục. Dạy người của người xưa là dạy như thế đó.

Sau giai đoạn giáo dục kiểu này xong, đứa trẻ bắt đầu có thói quen. Người Trung Quốc nói: “Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”. Có nghĩa là, cự li giữa thói quen và bản tánh rất gần nhau. Không thể phân biệt. Nên ngạn ngữ có câu: “3 tuổi tưởng 80”. 3 tuổi nuôi dưỡng thành công, thì 80 tuổi cũng không thay đổi. Khả năng này quá lớn.

Bây giờ nền giáo dục này không còn nữa, đã mất bốn đến năm đời nay rồi. Chúng ta không thể trách ai cả. Tại sao ta không học được? vì cha mẹ của quý vị không được học. cha mẹ của quý vị không biết. Trước đó nữa, ông bà nội của quý vị cũng không biết, cho nên cha mẹ quý vị không học được. Ngược về trước nữa, ông bà cố của quý vị cũng lơ là vấn đề này, nên ông bà nội không được học. Đại khái là phải truy tìm đến đời ông sơ nữa kia! May ra ông mới hiểu.

Tôi chừng này tuổi, sống ở quê hương tôi, bởi vì văn hóa ở quê nhà rất tốt, bắt nguồn của phái Đổng thành, cho nên không khí học hành rất là thịnh, người ở quê đó đều được học. Chúng tôi còn ở vùng sâu vùng xa, biết được sự việc này, chính mắt mình nhìn thấy, sau khi kháng chiến thắng lợi thì không còn nữa, đến Trung Quốc đi rất nhiều địa phương. Tôi rất để tâm đến vấn đề này. Nhà có còn hay không? Còn.

Giống như ở Giang Nam Trung Quốc, những dãy nhà vẫn còn đó, nhưng người không có, không ai tới lui nữa. Cho nên di tích xưa còn không ít, quý vị đến đó có thể thấy, không có người.

Chúng ta chiến tranh 8 năm với người Nhật Bản, tổn thất lớn nhất của chúng ta là cái gì? Nhà chúng ta không còn nữa. Chết bao nhiêu người, mất biết bao nhiêu tài sản, điều này không thành vấn đề. Truyền thống xưa của chúng ta, tinh thần nhà chung của ta không còn, đây mới là tổn thất không gì thay thế được. Xã hội hôm nay của chúng ta đây, xảy ra bao tai họa lớn như thế, căn nguyên chính là ở chỗ này. Giáo dục gia đình kiểu như vậy, bây giờ không còn nữa. Sở dĩ tinh thần giáo dục nhà của người xưa, mạnh mẽ như thế, là bắt nguồn từ Tề gia trị quốc bình thiên hạ. Chính là điểm này. Bây giờ làm sao khôi phục đây? Chúng tôi nghĩ không thể nào được, không có biện pháp khôi phục. Cho nên chúng tôi suy nghĩ rất nhiều, và thường nghe người ta nói: “Nhà xí nghiệp”, nó đã nhắc nhở cho tôi rất lớn. Nếu như xí nghiệp chơn chánh, có thể đem tinh thần và truyền thống xưa, tinh thần của nhà, gia đạo của nhà, gia quy, gia học, gia nghiệp, nếu như có thể khôi phục trở lại, thì dân tộc ta, ít nhất vẫn còn 1000 năm nữa hưng thịnh ở đời.

Giáo dục thưở ban sơ dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Đây chính là điểm cơ bản của 3 nhà Thích, Đạo và Nho vậy. Gốc rễ truyền thống văn hóa của chúng ta. “Đệ tử quy” của Nho gia; “Thái thượng cảm ứng biên” của Đạo giáo; “Thập thiện nghiệp đạo” của Phật giáo. Ba điều cơ bản này. Hồi trước người ta đi học, lúc nhỏ không thể không tiếp nhận 3 điều đó. Ba điều cơ bản này, đều do cha mẹ chỉ dạy, sáu bảy tuổi đi học, đến trường Tư thực, những quy củ này, nó đã học được rất thành công, đến trường học, thầy giáo thay thế cho cha mẹ. Thầy giáo cũng đem những khuôn phép này, làm lại cho học sinh xem, học sinh mới phục, mới bội phục quý vị.

Thầy giáo làm tấm gương, thầy giáo giảng giải, tại sao phải hiếu thuận. Cho nên, giảng giải phải từ 6 tuổi trở về sau. Trước 6 tuổi chỉ có học, không giảng giải. “Đệ tử quy” là trước 6 tuổi phải hoàn thành rồi. Đặc biệt, trước 3 tuổi đã làm xong. Điều này, người ngoại quốc không thể nào biết được. Lúc chúng tôi nói chuyện với họ, sau khi nghe xong họ vô cùng kinh ngạc, mới hiểu tại sao Trung Quốc có được mấy ngàn năm an bình thịnh trị. Vấn đề này ắt có đạo lý của nó. Không phải ngẫu nhiên mà có được. Trung Quốc mấy ngàn năm nay, xã hội đã lấy việc giáo dục đặt lên hàng đầu. Nhà cũng như thế. Gia giáo là số một. Tại sao? Vì mọi người được giáo dục tốt, thì họ đều là người tốt. Việc của mỗi người làm đều là việc tốt, người tốt làm việc tốt, cho nên xã hội phồn vinh, xã hội hưng thịnh. Cuộc sống đích thực của nhân dân chính là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

360 nghề. Người Trung Quốc ưa nói 360 nghề. Tại sao? Vì một năm có 360 ngày. Từ chỗ này mà ra. Đây, chính là nói về nghề nghiệp trong xã hội. tất cả nghề nghiệp, nghề nào tốt đẹp nhất, người ta ưa thích nhất? Nói cho quý vị biết, chính là làm quan. “Học không giỏi thì làm lính”, đánh giặc. Tại sao vậy? Vì nghề này có địa vị rất cao. Họ là quan viên, đối xử không tệ. Khó khăn nhất là cái gì? Không có việc gì làm. Vì sao không có việc? Vì không có vụ án nào. Không có ai phạm tội. Cho nên làm quan là nghề thoải mái nhất, nghề nhàn rỗi nhất. Chúng tôi đọc Tứ Khố Toàn Thư, những tập trong Tứ Khố Toàn Thư là văn học, quý vị hãy xem bên trong đó, hơn một nửa đều là ghi chép lại việc làm quan, họ không có việc làm, ở trong nhà làm thơ, viết từ, viết văn chương, du sơn ngoạn thủy, cả tháng trời mới được mấy vụ án, là quá lắm rồi, nhiều lắm rồi, thế mới hiểu được sự tốt đẹp của xã hội lúc đó, chính là nhờ gia giáo của mỗi người dạy họ sống tốt. Trong xã hội không có ai hại ai, không gây án mạng. Cho nên làm quan rất nhẹ nhàng; làm vua thì gọi là “Buông tay mà trị”. Vua cũng không có việc làm, thiên hạ thái bình. Đó là Thái bình thiên tử. Giáo dục làm thành công.

Ngày nay, chúng ta xem xã hội bây giờ. Xã hội hôm nay, trong các ngành nghề, khổ nhất là nghề gì? Là làm quan. Vô cùng khổ sở, giải quyết vụ án không hết. Trước đây làm quan không có vụ án nào cả, bây giờ thì giải quyết hoài cũng không xong. Tại vì sao? Vì giáo dục lơ là, người học hư hỏng, đặc biệt là do hai thứ, đem dạy dân chúng hỏng hết, dạy cho toàn thể xã hội rối thêm. Hai thứ ở đây là cái gì? Thứ nhất là truyền hình, thứ hai là Internet bây giờ, gặp mỗi người, quý vị hỏi thử xem, một ngày xem ti vi bao nhiêu tiếng đồng hồ? Đây là làm giáo dục, truyền hình đã dạy họ cái gì? Dạy họ bạo lực tình dục, sát đạo dâm vọng. Điều này có thật, không phải giả. Chỉ cần những thứ này còn tồn tại, muốn xã hội được hòa bình yên ổn, thì vĩnh viễn không bao giờ làm được. Vấn đề này không thể không biết. Hai thứ này sẽ hủy diệt một quốc gia, sẽ hủy diệt một dân tộc, sau cùng là hủy diệt cả thế giới. Quá nguy hại.

Vấn đề này, chẳng phải tôi cảnh giác đâu, mà do thầy của tôi là Phương Đông Mỹ tiên sinh – ngài nói cho tôi biết. Thời trai trẻ tôi ở Đài Loan, lúc đó tôi còn nhỏ tuổi, khi đó đại khái khoảng 40 tuổi, ba bốn mươi tuổi, Đài Loan từng có một lần, đề xướng phục hưng văn hóa Trung Hoa. Một hôm nọ, có 3 vị quan viên của Bộ giáo dục, đến nhà của thầy Phương, thỉnh giáo người nhà của thầy, ngay hôm đó tôi cũng ở đấy, tôi ở tại nhà thầy. Những quan viên này đã đề xuất một vấn đề, rằng, chính phủ đang đề xướng phục hưng văn hóa Trung Hoa, nên làm như thế nào cho chu đáo? Sau khi thầy Phương nghe xong câu hỏi này, ít nhất là 5 phút đồng hồ, biểu lộ dáng vẻ nghiêm túc, một câu cũng không nói. Sau 5 phút thầy bắt đầu nói, thầy nói có, phương pháp thì có. Họ bèn hỏi phương pháp đó là gì? Ngài nói: thứ nhất, lúc đó ở Đài Loan có 3 đài truyền hình. Truyền hình phải đóng cửa. Đài Loan còn có mấy mươi đài truyền hình vô tuyến. Tất cả phải dẹp bỏ. Báo chí ngừng phát hành, tạp chí ngừng xuất bản. Ba vị quan viên này la lên. Thầy, việc này không thể làm được! Thầy Phương

bèn nói: những thứ này, hằng ngày đang phá hoại văn hóa truyền thống của Trung Quốc, chỉ cần tồn tại những thứ này, anh lại muốn phục hưng ư? Làm không được đâu. Lời này là chân thật, một chút cũng không giả dối. Cho nên, hiện tượng xã hội của Đài Loan, mãi đến bây giờ, vẫn còn hỗn loạn. Cảnh báo của thầy Phương, lúc đó những quan viên này lại hỏi: nước Mỹ bây giờ là cường quốc số một của thế giới. Họ đặt câu hỏi khá hay. Thầy nói: La mã sẽ có một ngày diệt vong. Xin hỏi thầy: nước Mỹ tương lai diệt vong, nhân tố đầu tiên là cái gì? Ngay lập tức thầy Phương trả lời: Truyền hình. Nước Mỹ tương lai sẽ diệt vong. Nguyên nhân của nó là do truyền hình. Sau đó, đặc biệt nói rõ cho họ biết, Đài Loan chưa đạt đến mức độ này. Truyền hình Đài Loan, nếu cuồng vọng như Hoa Kỳ, không có hạn chế của nó, thì sau những chương trình vừa xuất hiện đó, Đài Loan cũng sẽ tiêu luôn. Giáo dục! Nên biết, điều quan trọng ở đây là cái gì? Là làm chủ giáo dục. Ngày nay, giáo dục hôm nay không còn là vấn đề quan trọng của quốc gia nữa, phương tiện truyền thông mới là quan trọng. Cho nên, những người làm quan, đáng thương, vô cùng đau khổ, giải quyết công việc không xong.

Bây giờ tự do dân chủ rồi. Thời xưa không có đâu. Lúc đó là thời đại quân chủ, ngôn luận không được tự do, phát hành báo chí cũng không được. Chính phủ phải bảo đảm đời sống tinh thần của nhân dân. Họ có sứ mạng đó. Cho nên, họ có tiêu chuẩn. Những tiết mục văn nghệ trình diễn phải có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn của nó, như trong Luận ngữ đã nói: “Tu vô tà - Suy nghĩ không tà”. Những tiết mục muốn biểu diễn, đều phải phù hợp tiêu chuẩn này. Không thể để quần chúng sau khi xem xong khởi lên tà tư tà niệm. Họ áp dụng tiêu chuẩn đó. Bạn xem, thời xưa họ đã dùng đến 3 chữ này. Tiêu chuẩn của 3 chữ này, tại Trung Quốc đã dùng nó mấy ngàn năm rồi. Chỉ cần để người ta tiếp xúc được, nhìn thấy được, nghe được rồi mà sinh ra tà niệm thì quyết định cấm hẳn. Bây giờ bắt chước người ngoại quốc, cái này phải là tự do dân chủ thì xong rồi; nhân dân phải chịu khổ, phải chịu nạn.

Trong cuộc sống của chúng ta, vận may vô cùng ở đây là gặp được Phật pháp. Gặp được Phật pháp rồi thì cuộc sống này không còn khổ nữa. Cuộc đời này sống rất hạnh phúc, rất viên mãn. Điều này, thầy Phương ban đầu đem Phật pháp giới thiệu cho tôi; học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi học được, năm tới là tròn 60 năm. Tôi giảng kinh, dạy học đã 52 năm. Năm tới là “Ngũ thập tam tham”, tức là 53 năm. Hạnh phúc mỹ mãn vô cùng. Lời của thầy Phương là thật, không chút giả dối.

Phật pháp đã giảng cái gì? Chân tướng của nhân sanh và vũ trụ. Chân tướng của nhân sanh và vũ trụ là mục tiêu cuối cùng của triết học cần phải học, cũng là mục tiêu sau cùng của khoa học. Nhưng mục tiêu sau cùng này, kỹ thuật khoa học trước mắt, so với trong kinh Phật nói vẫn còn lạc hậu rất nhiều. Trí tuệ của đức Phật do đâu mà có? Phật nói: trí tuệ của Phật, mỗi người trong chúng ta ai ai cũng có. Một chút cũng không nghi ngờ. Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Do vậy,

giáo học của Phật không có gì khác, tức chính là đem tự tánh của quý vị, đức tướng trí tuệ vốn có của quý vị khôi phục lại. Điều ngài muốn giảng là cái này. Đức tướng trí tuệ của chúng ta, sao mất tiêu rồi? làm sao quên mất rồi? Ngài nói: chính là do Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não, Vô minh phiền não, 3 loại phiền não này đã làm chướng ngại. Cho nên Phật dạy chúng ta phải buông xả. Buông xả Kiến tư chính là không chấp trước, bất luận đối nhân, xử sự, tiếp vật, không có suy nghĩ đối lập. Có đối lập thì sai rồi. Không có đối lập, thì nó hài hòa. Tự tánh vốn hài hòa, không có đối lập. không có không chế, không có chiếm hữu. Khởi tâm động niệm là vì người khác. Không phải vì mình. tại sao vậy? vì mình và người vốn không hai. Lợi ích cho người khác đích thực chính là lợi ích cho mình. Lợi ích cho xã hội, chính là lợi ích chơn chánh cho gia đình. Điều này, Phật pháp nói là phước báo, quý vị tu phước. Đạo lý này rất là thâm sâu. Chúng tôi học 59 năm, mới hiểu rõ ràng, mới thông suốt được; cát hung, họa phước có, nhân của mình, thì quả cũng của mình, chẳng liên quan gì đến người khác cả. Cho nên, hôm nay chúng ta học được chỗ này, dạy bạn niệm A Di Đà Phật. niệm A Di Đà Phật lợi ích rất nhiều, kể không hết. Lợi ích đầu tiên xin nói cho bạn biết, đó là thân tâm khỏe mạnh. Ở tuổi trung niên trở lên, hạnh phúc thật sự chính là thân thể khỏe mạnh. Quý vị giàu có, địa vị cao, nhưng thân thể của quý vị không được khỏe, thường hay sanh bệnh. Đây là khổ. Giàu mà không vui, sang trọng mà chẳng vui, thì không bằng nghèo mà vui sướng, bần tiện mà an nhàn, vui vẻ. Con người ở trên đời này cần niềm vui. Niềm vui và phú quý không liên can. Vậy liên quan với cái gì? TRÍ TUỆ. Đối với nhân sinh vũ trụ, tánh tướng, lí sự, nhân quả đã hiểu tường tận rồi, thì vui sướng biết bao! Tôi từ đâu sanh ra, tương lai tôi chết rồi sẽ đi về đâu, cần phải hiểu rõ ràng tường tận, một tí cũng không mơ hồ, vấn đề này, nói chung người thế gian không cách nào làm được. Phật nói cho chúng ta biết, cái này là thật, không phải giả. Chính xác muôn ngàn, một chút chẳng giả. Quý vị nghĩ xem, môn học này tốt đẹp nhường nào, viên mãn biết bao. Đáng được học tập.

Xin tiếp tục xem.

Lại như nguyện thứ 18 trong đó viết rằng: “khi tôi làm Phật”. “Tôi” là tên tự xưng của đức Phật Thích ca Mâu ni. “Nhân dân trong quốc độ chư Phật, thực hành đạo Bồ tát, thường dùng tâm tịnh khiết niệm ta”. Tịnh khiết tâm chính là Thanh tịnh tâm; “thì khi lâm chung, ta cùng vô số chúng Tỷ kheo hiện đến tiếp dẫn họ, đứng ở trước ta, tức sanh về nước ta, làm A duy Việt trí”. Nguyện này rất hay. Ngài phát ra nguyện này. Nhưng mà nguyện của Ngài đã thực hiện xong. Nếu không làm tròn lời nguyện thì Ngài không thành Phật. Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực là đã thành Phật, thuyết minh về 48 lời nguyện của Ngài, nguyện nguyện đã thực hiện xong. Ở đây thì 18 lời nguyện thôi. Mỗi lời nguyện trong đó rất hay.

Trước kia, ngài hành đạo Bồ tát. Hành đạo Bồ tát là học Phật, làm Phật tức là đã thành tựu rồi, tu học viên mãn. Đạt được học vị này, học vị cao nhất này, đức Phật,

ngài đã đạt được. Cho nên, Phật pháp không phải là tôn giáo. Trong tôn giáo chỉ có Thần, con người không thể thành Thần, không thể bình đẳng với Thần. Phật giáo không phải vậy. Phật giáo là giáo dục. Đức Phật là một học vị cao nhất, mà mọi người đều có thể đạt được, cũng giống như học vị Tiến sĩ ở trường. Bạn chỉ cần tu học đàng hoàng, thì nhất định bạn sẽ lấy được nó. Cho nên, Phật thì rất nhiều. không giống như thượng đế, chỉ có một. Thần cũng chỉ có một. Phật thì ở đâu cũng có. Phật ở trong các ngành nghề, Phật ở trong nam nữ già trẻ bé lớn. Do vậy, cần phải hiểu rằng, nó là danh xưng của học vị. Bồ tát cũng như thế, A la hán cũng như thế, đều là tên gọi của học vị mà thôi.

“Nhân dân trong nước của chư Phật”, “cõi nước chư Phật chính là hết thầy chư Phật – lãnh thổ ngài dạy học”, nhân dân trong lãnh thổ này, được học tập với Ngài. Vấn đề này, ở trong kinh, chúng ta thấy rất rõ ràng rồi. Rất nhiều bạn đồng học, tụng kinh Địa Tạng rất giỏi. Ở trong kinh Địa Tạng, quý vị sẽ phát hiện, phát hiện cái gì? Phát hiện rất nhiều tín đồ tôn giáo đã học Phật với Phật. Nhưng Phật không kêu họ phải từ bỏ tôn giáo của họ, thì bạn mới biết được, Phật chỉ dạy học. Bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào, đều có thể đến học Phật, đến cầu học, giống như ở nhà trường vậy. nhà trường học sinh rất nhiều, tín ngưỡng tôn giáo cũng không giống nhau. Nó đều đi đến trường, nó cũng được đến lớp để học tập với thầy giáo. Điều này bạn cần phải biết, bạn đã đọc rõ ràng rồi.

Bà la môn nữ, là một tín đồ của Bà la môn giáo. Bà la môn giáo chính là Ấn Độ giáo bây giờ. Tiền thân của Ấn Độ giáo là Bà la môn giáo. Không cần dạy họ cải đạo. Cô ấy là học sinh giỏi của Phật, đệ tử giỏi. Cô ấy cũng là tín đồ tốt của Bà la môn giáo. Phật không bảo cô ta phải từ bỏ tôn giáo, rồi đến đây học. Điều này nhất định phải hiểu.

Đạo Phật là dạy học, là giáo dục. Dạy cái gì? Dạy quý vị khai mở trí tuệ, dạy quý vị làm sao hiểu rõ được thật tướng của nhơn sinh vũ trụ, dạy quý vị biết, phải làm thế nào để khơi dậy tánh linh của chính mình, làm như thế nào để thay đổi phẩm chất cuộc sống của bạn. Cái để học ở đây rất nhiều. Phong phú hơn so với đại học ngày nay rất nhiều.

Kinh Địa Tạng, chính là giáo án dạy học của đức Phật Thích ca Mâu ni khi còn tại thế. Điều này quý vị nên biết, lúc Ngài còn tại thế, chưa có chữ viết, những giáo án này, là sau khi Ngài qua đời, do những học sinh của ngài, từ trong trí nhớ của mình ghi chép ra, lưu truyền cho hậu thế. Giống như Khổng tử vậy.

Khổng lão phu tử, khi còn sống dạy học, không có giảng nghĩa, cũng không có tài liệu văn tự phát cho mọi người. Không có. Luận ngữ, là sau khi Khổng tử chết rồi, học sinh mới đem những lời nói của ông ghi chép lại, thành một cuốn sách, lưu truyền hậu thế. Thích ca ra đời sớm hơn Khổng tử một chút. Đại khái cùng thời đại với Lão

từ. Cho nên, chúng ta đối với Phật đà phải hiểu biết, quý vị không hiểu biết, mù quáng tin theo, nói sao làm vậy, thì thành ra mê tín rồi. Tôn chỉ dạy học của Phật pháp là phá mê khởi chánh tín. Tại sao quý vị còn mê tín? Đâu có đạo lý này! Điều này chúng ta không thể không biết. Đặc biệt là xã hội bây giờ, còn rất nhiều người nảy sinh hiểu biết sai lạc đối với Phật giáo. Cách nhìn sai lầm. Thời chúng tôi còn trẻ tuổi cũng không ngoài lệ ; cũng chịu sự ảnh hưởng của thầy giáo nhà trường. Thầy dạy học nói cho chúng tôi biết: tôn giáo là mê tín. Phật giáo là tôn giáo. Đứng trên phương diện tôn giáo, Phật giáo là tôn giáo thấp nhất. Tại sao vậy? Vì tôn giáo cấp cao thì chỉ có 1 ông Thần, chỉ có một ông thôi. Phật giáo thì phiến thần giáo, đa thần giáo, cái gì cũng bái lạy. Đây là tôn giáo cấp thấp. Từ nhỏ chúng tôi đã bị dụ dỗ bởi lí luận này. Cho nên, cả đời không có ý muốn đi tìm tôn giáo. Không tiếp cận, không gặp nó. Nhân duyên học Phật của tôi, là bắt nguồn từ khi tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy dạy cho tôi một bộ Triết học khái luận. Môn học sau cùng nhất là “Triết học kinh Phật”. Tôi cảm thấy kỳ lạ. Phật giáo là một tôn giáo cấp thấp, nhưng tại sao nó lại có triết học? Thầy giáo Phương nói với tôi: “anh còn trẻ không hiểu”. Thầy lại nói: “Thích ca Mâu ni Phật, là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Anh học triết học, thì đây là triết học gia rồi.” Ô! Hồi giờ chưa nghe qua.

Triết học kinh Phật, là đỉnh cao nhất của nền triết học trên toàn thế giới. cũng chưa nghe ai nói qua. “Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người”. Ngay tại lớp học này, tôi bị thầy Phương xoay chuyển cách suy nghĩ của mình. Tôi bèn hướng về ông ấy thỉnh giáo. Tôi nói: “Thầy học được điều này từ đâu vậy?” Thầy nói với tôi: Trong thời kỳ kháng chiến, thầy dạy học ở đại học Trung Ương. Thầy là một triết học gia. Lúc hai mươi mấy tuổi thì trở thành giáo thọ nổi tiếng, giáo thọ lừng danh rồi. Có một thời gian thầy bị bệnh, nằm dưỡng bệnh tại núi Nga Mi. Thời gian kháng chiến, chính phủ đặt ở Trùng Khánh, nên đại học Trung Ương cũng giống như một thành đô vậy. Thầy ở núi Nga Mi dưỡng bệnh. Thầy nói, lúc đó ở trên núi, trên núi rất thanh tịnh. Về sau, tôi lại đến đó 2 lần. Trên núi không có báo, không có tạp chí, sách gì cũng không có, chỉ có kinh Phật. Thầy bèn lấy kinh Phật làm niềm vui, mỗi ngày đều xem kinh Phật, càng xem càng thú vị. Từ đó về sau, thầy không thể xa rời kinh Phật. Hằng ngày thầy đều xem kinh Phật. Thực sự phải nói là chúng tôi đã mê, mê với kinh Phật. Phát hiện kinh Phật là đại tri thức. Phát hiện trong triết học, có rất nhiều vấn đề không thể nào giải quyết được, nhưng ở trong kinh Phật đều có, đều tìm được đáp án. Do đó, thầy Phương nói với tôi, ông nói: “triết học trong kinh Phật, anh cần phải học nó. Không ở trong các chùa. Chùa miếu không có nó. Tôi hỏi tại sao vậy? Chùa chiền trước đây, người xuất gia thực học, có đạo đức, lại có học vấn. Thầy nói, hiện tại chùa chiền, những người xuất gia này họ không học. Tôi mới hiểu ra rằng, ông ta nói anh cần nên học, anh hãy học từ trong kinh điển, lời này, thật sự mà nói, vô cùng quan trọng. Nếu không nói lời này, nếu tôi đi đến chùa miếu gặp những người xuất gia này, đi thảo luận với họ, cầu học nơi họ, họ trả lời không xong, thì tôi sẽ hoài nghi, thầy

giáo nói lời này là có vấn đề. May mà thầy nói ra trước. Anh nên đi tìm kinh điển, không nên đi hỏi người xuất gia.

Sau này, tôi cũng gặp được người xuất gia, gặp được Chương Gia đại sư, tôi xin cầu học với vị này. Người này rất đặc biệt, có duyên đặc biệt với tôi. Đại sư rất hiền lành. Sự tu hành của vị này, đã cảm động đến những người thanh niên như chúng tôi.

Có một hôm, tôi tiếp xúc với đại sư, câu nói đầu tiên tôi thỉnh giáo đại sư; tôi nói: “con từ thầy giáo Phương biết được, Phật pháp là nền triết học cao thượng, là đại tri thức, con xin hỏi đại sư: trong nhà Phật, có phương pháp gì khiến con nhanh chóng thể nhập được nó hay không?” Với vấn đề của tôi vừa hỏi, Chương Gia đại sư chỉ nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, cả hai chúng tôi nhìn nhau hơn nửa tiếng đồng hồ, một câu cũng không nói. Hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua, đại sư mới cất lời, nói một câu: CÓ. Chữ có này, đã khiến chúng tôi chấn động. Đại sư lại im lặng, sau bảy tám phút đồng hồ, đại sư mới nói, cách nói của đại sư rất chậm, từng chữ từng chữ một, “nhìn được thấu, buông được xuống”. Cuộc hội ngộ lần thứ nhất, thời gian khoảng 2 tiếng đồng hồ, nói chuyện không quá 10 câu. Mười mấy hai mươi năm sau, tôi mới hiểu được sự việc tại sao lại như vậy. Đây là cách thức dạy học của Phật pháp. Thanh niên như chúng tôi, nóng lòng thấp thỏm, đặt vấn đề như thế, nhưng không trả lời quý vị, cứ nhìn quý vị, đợi khi cơn nóng vội của quý vị lắng dịu xuống rồi, tâm của quý vị định trở lại rồi mới nói cho quý vị hay, lúc này, những gì nói với quý vị, quý vị nghe mới tiến bộ, nghe rồi sẽ khai ngộ, sẽ nhớ lâu hơn, cuộc đời của quý vị sẽ không còn thoái chuyển nữa. Từ chỗ này, chúng ta mới thấy được, cách dạy học của các bậc đại đức thời xưa.

Sau khi tôi hiểu được, tôi cũng từng dạy học ở nhà trường mấy năm, nhìn thấy tâm tánh nóng vội của học sinh bây giờ, mức độ vội vàng lo âu đó, vượt hơn tôi gấp mười lần. Tôi lúc đó, thầy giáo quả trách tôi tâm vội vàng thô tháo, muốn tôi phải định tâm trở lại. Tâm tánh nóng vội của học sinh thời nay muốn định tĩnh cũng không thể được. Do vậy, tôi không muốn làm thầy giáo nữa. Tôi không đi dạy nữa. Nhưng tôi rất muốn, thường được nói chuyện với các vị thầy giáo. Các vị đó còn dạy. Học sinh bây giờ, thật sự mà nói, rất khó dạy, nó bị truyền hình, internet làm hư rồi. Quý vị làm sao có thể dạy chúng nó hồi đầu đây? Thật khó khăn vô cùng! Những tình trạng này bây giờ, chúng ta không thể không giải quyết, cho nên, việc dạy học hôm nay của chúng ta, cách thức chọn lựa là dùng truyền hình mạng internet. Chúng ta sử dụng mạng lưới internet, đến nay đã được 15 đến 20 năm. Sử dụng cách thức này. Chúng ta dùng truyền hình vệ tinh đã được 8 năm nay. Công cụ này rất hay. Điều này, cũng được thầy Phương nói cho tôi biết, công cụ đó rất tuyệt vời, trong tương lai nếu có điều kiện thì sẽ dùng đến nó. Dùng công cụ này để dạy học, thì nó như một người thầy có thể đứng ngang hàng muôn ngàn thầy giáo khác. Có loại phương tiện này, quốc gia, xã hội sẽ được nhờ, mấu chốt là ở nơi người lãnh đạo quốc gia; người lãnh đạo phải chọn

chánh giác ngộ, thỉnh mời vài vị thầy giáo giỏi, bồi dưỡng cho năm sáu mươi học sinh, lúc này có thể sử dụng truyền hình, nhưng truyền hình này, luôn luôn ở một tần số nhất định. “Truyền thông giáo dục”, để cho những người dạy học này ngày đêm không ngừng, một môn học là một giờ đồng hồ, 24 tiếng đồng hồ không bị gián đoạn, cả thế giới đều học được. Thầy giáo không đủ, có thể cho phát lại, giống như chúng ta bây giờ chia ra phát lại 3 lần, mỗi lần 8 tiếng, 8 tiếng, 8 tiếng, phối hợp với thời gian bất đồng của từng khu vực trên toàn thế giới, thì họ có thể xem được. Hiện tại chúng ta, mỗi ngày phát ra 8 tiếng đồng hồ, nhưng phát lại có 2 lần thôi. Nếu như nhà nước kêu gọi, toàn dân phải học tập, giống như xã hội xưa, thì tôi nghĩ rằng một năm, xã hội sẽ ổn định, thiên tai cũng không còn. Do đâu mà thiên tai không còn? Đây chính là câu hỏi lớn. Trong kinh, đức Phật đã giảng tường tận rồi, chẳng phải một hai câu nói rõ ràng được. Bởi vì suy nghĩ của con người, có thể ảnh hưởng đến cỏ cây hoa lá, ảnh hưởng đến núi đất sông ngòi. Những nguyên lý nguyên tắc này, chân tướng sự thật của nó, đã được kinh Hoa Nghiêm giảng giải rõ ràng tường tận rồi. Đây là “đệ nhất kinh” của nhà Phật. Vấn đề đơn giản nhất nữa chính là bộ kinh “Vô Lượng Thọ”. Trong đây nói, nhân dân các nước, có người hành Bồ tát đạo, tức là đã học Phật. Người học Phật, chính là đang đi trên đường đạo Bồ tát.

Bồ tát là tiếng Ấn Độ, nghĩa của nó là giác ngộ. Chúng ta không muốn mê mờ nữa. Chúng ta muốn đi con đường giác ngộ. Giác ngộ là đối với tất cả sự vật trong vũ trụ này. Đạo lý quá rõ ràng minh bạch. Chúng ta tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật, nương theo phương pháp của ngài dạy để học tập. Điều này thật vô cùng quan trọng. Nếu quý vị muốn đời mình thăng hoa, không còn cách nào khác, phải buông bỏ phiền não, xả bỏ tập khí. Điều này rất quan trọng. Tập khí phiền não của bạn, không buông xuống những chướng ngại đó, chướng ngại gì? Chướng ngại sự giác ngộ của quý vị, chướng ngại sự thăng tiến của quý vị .

“Thường niệm ngã tịnh khiết tâm”; tịnh khiết tâm, phía sau đã nói, chính là thanh tịnh tâm. Nên biết rằng, Phật A Di Đà, tâm của ngài rất thanh tịnh, vì ngài đã giác ngộ, ngài đã buông xả. Tâm của ngài rất bình đẳng. Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta noi theo. Chỉ cần chúng ta niệm Phật, niệm đạt đến tâm thanh tịnh, thì sẽ tương ứng với tâm của đức Phật A Di Đà. Thanh tịnh tâm của ngài, ta cũng có tâm đó; tâm tâm tương ứng. Quý vị cho rằng, thế giới Cực lạc không có vấn đề. Nguyên vọng của bạn đạt được rồi. Khi thọ mạng hết, Ta và chúng Tỷ kheo nhiều vô số... Ta là chỉ cho Phật A Di Đà, dẫn theo chúng Tỷ kheo nhiều đông không thể kể hết, “bay đến rước họ”, Ngài đến đón tiếp quý vị, đứng ở trước mặt quý vị, dìu dắt quý vị sang thế giới Cực lạc, tức là sanh về nước của ngài, dẫn quý vị đến thế giới Cực lạc. Đằng sau câu nói, có thể dễ dàng. “làm A duy việt trí”. A duy việt trí là tiếng Ấn Độ, Phạn văn, nghĩa của nó thế nào? Là Bất thối chuyển Bồ tát. Ở đây không phải là Bồ tát thông thường. Do đó, một nguyện này bạn phải ghi nhớ; trong nguyện thứ 18 nói, mười niệm tất sanh, ở đây Hán dịch là làm A duy việt trí Bồ tát. A duy việt trí Bồ tát tức là đã thành Phật.

Kinh Hoa Nghiêm thuộc hệ giáo lý Đại thừa thường nói, có 3 loại phiền não. Không chấp trước, tức là quý vị đã chứng được A la hán; không phân biệt, quý vị chứng được Bồ tát; không khởi tâm, không động niệm, quý vị là Phật rồi. A duy việt trí không khởi tâm động niệm. Nên biết, chúng ta vãng sanh là mang nghiệp vãng sanh; chúng ta không có năng lực cao như thế. Thậm chí, đến như chấp trước cũng không chịu buông xả hết, chỉ có thể nói rằng, chúng ta còn phân biệt chấp trước chút ít thôi, không còn nhiều giống như trước đây nữa. Bây giờ giảm bớt đi tí rồi, thì sự công phu này sẽ có thể vãng sanh. Vãng sanh về thế giới Cực lạc, sẽ làm A duy việt trí Bồ tát. Đây là nhờ vào sự gia trì thần thông, uy đức và trí tuệ của Phật A Di Đà. Nói cách khác, điều này là do Ngài ban cho ta, chẳng phải do ta tu mà được. Vấn đề này rất hay. Trong tất cả các kinh Phật, xưa nay chưa từng nói qua, chỉ có trong kinh này nói. Chúng ta tin rằng Phật không bao giờ nói dối, từng câu từng chữ của đức Phật đều là chân thật.

A duy việt trí là quả vị bất thoái, địa vị này của Bồ tát không còn thoái chuyển, hành bất thoái, niệm bất thoái. Do đó, viên chứng Tam bất thoái. Chứng đắc viên mãn Tam bất thoái. Nói một cách nghiêm túc, đến lúc này mới là thật chân chánh. Sự tu hành của Bồ tát, tu đến địa vị nào mới là chơn chánh, viên mãn chứng đắc Tam bất thoái? Địa vị thứ 7. Địa vị cao. Nhưng vấn đề chứng đắc, ở hàng Sơ trụ của Viên giáo thì đã chứng đắc rồi. Siêu việt Thập pháp giới. Những người như thế, sanh về thế giới thật báo trang nghiêm, không ở Đồng cư độ, hay Phương tiện nữa. Do vậy có thể biết, sanh ở Đồng cư độ là thuộc Hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là A duy việt trí Bồ tát, hoàn đắc trở lại.

Tại sao Bồ tát trong mười phương muốn vãng sanh về thế giới Cực lạc, đạo lý chính là ở chỗ: không có phân biệt. Bạn đang ở trong cõi nước của đức Phật khác, mong muốn tu đạt đến cấp bậc này thật không dễ, thời gian tu rất dài. Về thế giới Cực lạc rồi, vừa bước vào cõi này thì sẽ chứng đắc, cho nên pháp môn này còn gọi là pháp môn khó tin. Đoạn sau có nói, Hoàng lão còn ghi chú ở trong đây; Tịnh khiết tâm tức là Thanh tịnh tâm, cũng là câu thanh tịnh ở trong Vãng sanh luận. Phật danh, Vô lượng Thanh tịnh Phật. Phật tâm, là Vô lượng Thanh tịnh tâm. Tóm lại, câu Nhất pháp tức là câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh này, tức là chỉ cho Pháp thân vô vi trí tuệ chân thật, cũng tức là câu Phật hiệu. Quy kết lại không ngoài bốn chữ A DI ĐÀ PHẬT. A Di Đà Phật chính là Thanh tịnh trí tuệ. A di đà Phật chính là thanh tịnh. A di đà Phật chính là Vô vi Pháp thân. Người niệm Phật nên hiểu được những ý nghĩa này. Người ta muốn hỏi, tại sao phải niệm A di đà Phật? Không biết. Niệm A di đà Phật, có lợi ích gì chăng? Trả lời không được. Vậy ai dám tin tưởng quý vị đây? Muốn tin tưởng quý vị, nhưng người kia bảo là mê tín, cũng chẳng sai. Anh ta mê tín. Mê tín nên nghĩ: có thể đạt được lợi ích gì không? Thật không phải dễ. Cho nên các bạn đồng học phải biết, học Phật, không đến lớp biết đâu mà hành trì?

Khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, cả đời Ngài lên lớp dạy học, không dạy chúng ta tụng kinh. Lúc đó chưa có kinh sách. Một quyển cũng không có. Ngày ngày chỉ nghe Ngài thuyết giảng, nghe rõ ràng, nghe hiểu rồi, thì đem tất cả những suy nghĩ bất thiện sửa đổi trở lại, vậy gọi là tu hành. Cho nên, “tu hành”, hai chữ này: tu là sửa đổi, hành là hành vi. Hành vi sai lầm, sửa đổi trở lại gọi là tu hành. Danh từ này phải hiểu cho rõ; hành vi có 3 loại lớn: Thứ nhất là tư tưởng. Thứ hai là lời nói. Thứ ba là sự tạo tác của thân thể.

Tư tưởng chính là hành vi của tâm. Lời nói là hành vi của miệng. Sự tạo tác của thân thể là việc làm của thân. Hành vi thì còn nhiều, nhưng không ngoài 3 loại thân khẩu ý này. Ý chính là tâm, bao quát tất cả rồi.

Ba loại hành vi bất chánh, sai lầm này, hãy sửa đổi nó chân chánh trở lại, đây gọi là tu hành. Ngày nay, rất ít người hiểu được, ý nghĩa đích thực của danh từ này. Cái gì gọi là tu hành? Mỗi ngày gõ mõ, tụng kinh lạy Phật gọi đó là tu hành ư? KHÔNG PHẢI! hàng ngày tụng kinh, hàng ngày lạy Phật, nhưng còn suy nghĩ lung tung, hành vi của bạn hoàn toàn chẳng liên can gì. Vậy làm sao có thể được lợi ích? phải thực sự thay đổi trở lại. Những ý nghĩ ích kỷ riêng tư là hành vi sai lầm, danh văn lợi dưỡng là hành vi sai lầm, tham luyến Ngũ dục Lục trần là sai lầm, đem những suy nghĩ sai lầm này tu sửa trở lại. Từ đâu mà tu? Xin thưa quý vị, phải từ nơi căn bản mà tu. Đức Phật thường giảng: nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ. Ba nguyên tắc này, hôm nay chúng ta nhìn lại xem, hàng đệ tử tại gia của Phật, Thập thiện nghiệp đạo vẫn chưa làm được. Đệ tử xuất gia của đức Phật, Sa di Luật nghi vẫn chưa làm xong. Chưa làm được là còn giả, chẳng phải thật. Tại sao họ vẫn chưa làm được? Họ không có nền tảng. Do đó, muốn học, học cả đời cũng học không giống. Tu hành nhất định phải có nền tảng. Nền tảng thứ nhất là Đệ tử quy. Đệ tử quy quý vị làm chưa xong, thì Thập thiện nghiệp đạo sao có thể làm được? Không thể nào. Sau đó nữa, quý vị làm càng không được. cho nên, chúng ta phải biết, trước tiên phải có nền tảng. Hiện giờ không có nền tảng, mà muốn tu hành, hay theo từ những nền tảng trước mà khởi, cũng giống như một ngôi nhà vậy. Ở trong Phật pháp, Đệ tử quy là cơ sở của chúng ta, giống như cái móng của ngôi nhà. Cảm ứng thiên như là làm móng nhà vậy. Hai loại này, nền móng đã vững rồi mới xây nhà lâu được. Thập thiện nghiệp đạo là tầng thứ nhất. Sa di luật nghi là tầng thứ hai, tầng trên của nhà lâu. Lên cao nữa, Tỷ kheo là tầng thứ ba. Bồ tát là tầng thứ tư. Do đó, hôm nay, một tầng cũng không thể thành tựu. Cơ sở là không có Nho và Đạo.

Khi xưa Phật ở Ấn Độ, người thời đó tại sao tu dễ thành công? Lúc đó có Tiểu thừa, có Tiểu thừa Phật giáo. Trong Tiểu thừa giảng lý luận, nói đạo đức, nói nhân quả. Cho nên trong kinh Phật dạy cho chúng ta, ở trong “Phật tạng kinh” có đoạn nói: Phật tử trước không học Tiểu thừa, sau học Đại thừa, thì chẳng phải Phật tử. Phật nói mấy câu này rất quan trọng.

Học Phật không từ trên cơ sở nền tảng, mà bắt đầu học từ Đại thừa, Phật nói, Phật không tán đồng, Phật không công nhận. Cũng giống như đi học, khi nhỏ quý vị phải học từ mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học. Đâu phải bỗng dưng lên đại học liền, mà trước đó không học gì cả. Không ai thù nhận quý vị đâu. Cho nên kinh Tiểu thừa, trong đại tạng kinh rất đầy đủ. “Tứ A hàm” chính là kinh Tiểu thừa. Tôi không được học những kinh đó. Chương Gia đại sư nói với tôi: ngài nói, Tam tạng văn tự Pali của Nam truyền, so với Tứ A hàm bằng kinh điển chữ Hán của chúng ta, chỉ nhiều hơn 50 bộ, vậy mà phiên dịch rất hoàn chỉnh, tổng cộng gần 3000 bộ. 3000 bộ kém hơn 50 bộ, khoảng cách sai lệch này vô cùng nhỏ. Do đó có thể biết, kinh Tiểu thừa truyền sang Trung Quốc thì đã hoàn bị rồi.

Tiểu thừa ở vào thời kỳ nhà Tùy nhà Đường đã có hai tông phái, đây là cơ sở để học Phật, khoa mục mang tính chung, không thể không học, đó là Câu xá tông và Thành thật tông. Nhưng hai tông phái này, cuối đời nhà Đường đã bị suy yếu. Đời nhà Tống thì không còn nữa. Bây giờ, rất nhiều người không biết đến sự tồn tại của hai tông phái này, thế là, giữa thời nhà Đường về sau, người Trung Quốc chúng ta rất thông minh chẳng học Tiểu thừa. Vậy đã học gì? Dùng Nho và Đạo thay thế. Nho và Đạo là “sản phẩm” của Trung Quốc. Nội dung của nó, không thua kém Phật giáo Tiểu thừa. Những gì trong đó nói còn viên mãn hơn Tiểu thừa. Do đó, người xuất gia, và cư sĩ tại gia ở Trung Quốc, không ai không đọc Tứ thư ngũ kinh, mọi người đều đọc sách của Lão Trang, Lão tử, Trang tử. Họ đã dùng cái cơ sở này, để học Đại thừa Phật giáo, cho nên một chút chương ngại cũng không có. Quý vị xem, đời Tùy, Đường đến này đã hơn 1700 năm rồi. Hơn 1700 năm nay, đã bao triều đại trôi qua, các bậc cao Tăng thạc đức, những cư sĩ tại gia, người tu hành thành công không ít, hơn hẳn Hán Đường. Ở đây muốn nói lên rằng, phương pháp này là hiệu quả chính xác. Chúng ta có thể tiếp nhận nó. Cho nên ngày nay, chúng ta học Đệ tử quy, học Cảm ứng thiên; ban đầu có người đến hỏi tôi, họ nói: những thứ này là của Nho giáo, là của Đạo giáo, chúng ta học Phật tại sao phải học nó? Đặt câu hỏi này, tức là đối với Phật giáo Trung Quốc đã có 2000 năm lịch sử, họ không hiểu. Nếu họ hiểu thì đã không đặt câu hỏi này. Dùng Nho dùng Đạo để làm nền tảng tu học, cái này chẳng phải tôi đề xuất, mà do các bậc Tổ sư ở thời kỳ giữa nhà Đường đề xuất. Ba nhà Thích, Đạo, Nho, từ hình thức bên ngoài bạn thấy đó, chiếc áo mặc tuy không giống, hoàn cảnh sống cũng chẳng giống, ngoại trừ hình thức ra, nội dung bên trong thì luôn dung hòa nhất thể. Người học Nho cũng có thể đọc kinh Phật. Quyển Tứ thư của Chu Hi biên soạn rất là hay. Cảm hứng của ông ta từ đâu mà có? Tôi rất hoài nghi, có thể ông ta có được nhờ đọc kinh Hoa Nghiêm. Cách lý luận của kinh Hoa Nghiêm rất đầy đủ, có phương pháp tinh tế, phía sau còn kèm theo cả luận chứng. Chúng ta xem, Tứ thư của ông ta sáng tác và kinh Hoa Nghiêm rất giống.”Trung dung” là lý luận. “Đại học” là phương pháp, “Luận ngữ”, “Mạnh tử” là luận cứ. Quý vị xem, lý luận và phương pháp, đi sát với thực tế của cuộc sống. Không tử làm sao chu đáo đến vậy? Luận ngữ. Mạnh tử sao hay vậy? Không tử là thánh nhân, Mạnh tử là hiền nhân. Thánh hiền làm thế nào có được những

phương pháp lí luận phù hợp với cuộc sống như thế. Tức là họ làm để cho quý vị thấy. Vậy chẳng phải giống với kinh Hoa Nghiêm đó sao? Đạo lí và phương pháp của kinh Hoa Nghiêm, lấy Thiện Tài đồng tử làm nhân vật chính, thực hiện tham vấn với năm mươi ba vị thiện tri thức. Họ làm để cho quý vị thấy. Cho nên, càng đọc Tứ thư càng thấy giống kinh Hoa Nghiêm. Khẳng định như thế, vì Chu Hi đã từng học Phật. và trong giới tu sĩ Phật giáo, có không ít Cao tăng thạc đức thường qua lại rất thân thiết với ông ấy. Chúng tôi cho rằng, có đạo lí của nó. Viết một tác phẩm hay như thế, từ đoạn sau của cuốn sách ta thấy được, trong quá khứ, người Trung Quốc đọc sách, họ không đọc Tứ thư này. Nói chung, Tứ thư có thể học thuộc nó.

Ngày nay, ở Luân Đôn, chúng tôi thấy các trường đại học Niu Tân, đại học Kiếm Kiều và đại học Luân Đôn, học sinh khoa Hán học của ba ngôi trường này, đều có thể học thuộc lòng Tứ thư, chúng tôi không thể không khâm phục; nói chuyện với nhau đều sử dụng tiếng Bắc Kinh làm tiêu chuẩn, đọc những cổ văn của Trung Quốc. Không hổ thẹn là Hán học gia của Âu châu. Tôi thấy vậy vô cùng hoan hỉ, cũng rất lấy làm khen ngợi.

Đoạn sau nói, “Cho nên phát tâm Đại thừa, trì danh niệm Phật, khi sắp qua đời, được Phật tiếp dẫn vãng sanh. Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm chính là tôn chỉ của bốn kinh”. Câu này dễ hiểu. nghĩa lý bên trong rất thâm sâu. Phía trước đã nói qua, phía sau vẫn còn lặp lại mấy lần nữa. Sự lặp lại này là có đạo lí của nó; tức là muốn gây ấn tượng sâu sắc cho chúng ta, thời thời khắc khắc thức tỉnh chúng ta. Thuyết minh những lời khai thị này vô cùng quan trọng. Phát tâm Đại thừa rất quan trọng. Phát Đại thừa tâm chính là phát Bồ đề tâm.

Thế nào là Bồ đề tâm? Những năm gần đây, chúng tôi đem Bồ đề tâm ở trong kinh luận đã nói, làm mới lại, tức là nương vào nghĩa lí trong kinh điển để chỉnh sửa lại, viết thành 10 chữ, mong mọi người dễ hiểu hơn. Thể của Bồ đề tâm, Bản thể, chính là Chân thành. Chúng ta học Phật, là mong tương lai thành tựu. Nếu quý vị không dụng tâm chân thành, thì quý vị sẽ không bao giờ thành tựu. Người khác dùng tâm giả dối để đối xử với ta, ta lại dùng tâm chân thành vậy chẳng phải thiệt thòi sao? Vông, bị thiệt thòi. Người xưa nói, thiệt thòi là phước. Quý vị muốn có phước không? Phước là cái gì? Tức là quý vị đã đến thế giới Cực lạc làm Phật rồi. Nếu quý vị không muốn làm Phật, muốn bị luân hồi, được rồi, khi họ dùng tâm giả dối đối xử ta, ta cũng dùng tâm giả dối đối xử lại với họ, vậy thì bạn vẫn còn luân hồi trong Lục đạo rồi. Không thoát khỏi Lục đạo. Nên biết, thiệt thòi là phước. Người bị thiệt thòi có thể đến thế giới Cực lạc. Người không thiệt thòi thì tiếp tục luân hồi trong sáu nẻo. Vậy hãy suy nghĩ xem, quý vị có muốn chịu thiệt thòi không? Được thiệt thòi mới thật là vui sướng! Lợi dụng thì không tốt, lợi dụng thì trong lòng thường hay lo sợ, tâm hồn bất an. Thiệt thòi mới tốt. Cho nên, học Phật phải học chịu sự thiệt thòi. Ai không học thiệt thòi thì không có cách nào học Phật được. Không nên chống trái người khác. Họ

chống trái với ta cũng được, nhưng ta không nên chống trái với họ. Họ hủy báng ta cũng được, ta không nên hủy báng lại họ. Họ sỉ nhục ta cũng được, ta không nên sỉ nhục họ. Họ hãm hại ta cũng được, ta không được hãm hại họ. Vì sao vậy? Vì ta là Bồ tát. Bồ tát đâu có thể làm hại người khác! Chỉ có Bồ tát mới có thể đến thế giới Cực lạc.

Lợi ích của thế giới Cực lạc; lợi ích thứ nhất là Vô Lượng Thọ. Thọ mạng của chúng ta ở thế gian này rất ngắn ngủi. Vô lượng thật sự, chẳng phải Vô lượng giả. Thật Vô Lượng Thọ. Nên dùng Đại thừa tâm, chân thành tâm để đối xử với mọi người. Thanh tịnh tâm, Bình đẳng tâm, Chánh giác tâm, tự thọ dụng, tức là đối với chính mình. Đối với người khác, dùng tâm từ bi, tâm yêu thương. Đối đãi người, phải từ bi. Nên học theo hạnh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Khi đức Thích ca Mâu ni Phật còn ở nhân địa hành Bồ tát đạo, thời kỳ học Phật, bị vua Ca Lợi cắt sè thân thể, bị sỉ nhục không gì bằng, vô cùng tàn khốc. Vua Ca Lợi đưa Ngài đến chỗ chết. Ca Lợi tức là tiếng Ấn Độ, dịch ra tiếng Trung Quốc là Hung Bạo. Ca Lợi vương, người Trung Quốc chúng ta hay nói là Bạo quân. Bồ tát bị ông ta giết. Nhưng Bồ tát, một chút oán hận cũng không có, lại còn nói với vua Ca Lợi: tương lai tôi thành Phật, việc đầu tiên tôi làm là đến độ ông. Điều này chúng ta nên học tập. Nghịch cảnh khiến phải chịu cái chết như thế, cũng có thể chịu được. Ngày nay, người khác hủy báng quý vị vài câu, sỉ nhục quý vị vài câu, quý vị đã chịu không nổi rồi, vậy quý vị có thể học Phật được không? Không thể được. Nên nhẫn nhục. Trong cái nhẫn có niềm vui. Không có gì không thể nhẫn. Cho nên, nhẫn nại đổi thành nhẫn nhục. Đây là do các pháp sư thời nay phiên dịch. Đặc biệt dùng danh từ này, bởi vì người Trung Quốc rất coi trọng chữ Nhục. Quý vị xem, trong sách xưa thường nói “sĩ khả sát bất khả nhục”. Bị nhục không thể chịu đựng nhưng chặt đầu thì không vấn đề gì. Không chấp nhận bị làm nhục. Người Trung Quốc có khuyết điểm này. Cho nên, chữ nhẫn nại đổi thành nhẫn nhục. Nhục có thể nhẫn, thì không có gì không thể nhẫn được. Nhẫn nhục, hoàn toàn là đối với người Trung Quốc (Trung Quốc) mà nói. Gốc của danh từ này, nó vốn là Nhẫn nại. Bởi vì người xưa rất coi trọng chữ Nhục, cho nên dịch thành Nhẫn nhục. Học Phật phải buông xả, buông xả là bố thí. Chân thành buông xả, siêng năng nhẫn nhục, thì quý vị dễ dàng thành tựu.

Buông xả không nổi. Cái gì không buông xả được? Danh, lợi. Hai thứ này không buông không được. Người khác hại quý vị, hủy báng quý vị, quý vị bất năng nhẫn, như vậy làm sao thành tựu được? Khi quý vị đang bước đi trên mảnh đất Bồ đề đạo, một tí cũng không thể vươn lên cao, vậy thì sai rồi. Tu hành, tức là tu sửa những hành vi sai trái. Không thể coi việc nhẫn nhục là hành vi sai trái. Không thể coi việc buông xả là việc làm sai lầm. Đối đãi với người chút từ bi, đặc biệt là đối với người hại ta, nên đối xử từ bi đặc biệt với họ. Tại vì sao? Vì người hại ta, sẽ có lợi ích cho ta. Lợi ích gì đây? Họ đến thử thách ta, xem công phu của ta đạt đến giai đoạn nào rồi. Ta nên vui

mừng. Họ thật sự có lợi ích với ta. Nhưng có điều, tâm của họ chẳng phải là thiện tâm, họ tạo nghiệp. Họ tạo nghiệp tương lai sẽ có ác báo. Người giúp đỡ ta thăng hoa trên đạo lộ tu hành, nhưng tương lai sẽ chịu ác báo. Ta phải xử lý thế nào đây? Dùng công đức tu hành của mình để hồi hướng cho họ. Hi vọng họ, trong tương lai khi chịu quả báo hiện tiền, cái khổ họ chịu sẽ giảm nhẹ. Khi chúng ta đã thành tựu rồi, phải nâng đỡ dìu dắt họ, để báo ân. Đây là Phật pháp. Đây gọi là học Phật. Quý vị nên làm! Cho nên, Phật Bồ tát, việc đầu tiên là cảm ơn, chính những người gây phiền phức, những người gây chướng ngại khắp nơi cho ta, ta bỏ qua tất cả thì mới dễ dàng thành tựu. Do đó, trong ánh mắt của Bồ tát, mọi người đều là người tốt, mọi việc là việc tốt. Sự thật là vậy. Một tí cũng không giả.

Phát tâm Bồ đề, có được tâm này rồi, chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi. Nhất hướng chuyên niệm. Dùng cái tâm này, chỉ một phương hướng, đó là Tây phương Cực lạc thế giới, chuyên niệm A di Đà Phật. Ngay trong ý muốn niệm A di Đà Phật đó, chính là đã di dân sang Cực lạc thế giới rồi. Chúng ta được di dân đến thế giới Cực lạc. Chúng ta được thân cận với đức Phật A di Đà, đó là vị thầy tốt nhất. Phật Thích ca Mâu ni vì chúng ta mà giới thiệu. Mười phương chư Phật cũng vì chúng ta mà giới thiệu. Thế giới Cực lạc là hoàn cảnh tốt nhất cho việc học Phật. Chúng ta đến đó rồi là coi như đã thành tựu. Ở thế giới này, thành tựu rất khó, thời gian rất dài, đến nơi ấy thì rất nhanh. Vãng sanh về thế giới Cực lạc, cũng như cách nói ngày nay là Di dân; di dân qua đó rồi thì không còn sanh tử nữa.

“Lại như câu Thanh tịnh, là biểu thị lý thể thực tế”. Lý thể thực tế này chính là Chân như bản tính, cũng giống như chỗ nói trong Tam tự kinh của chúng ta, “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Lý thể thật tế là bản thiện. Chữ thiện này chẳng phải thiện của thiện ác. Các vị nên hiểu rõ vấn đề này. Chữ thiện này, ý nghĩa của nó là khen ngợi. Vì nó không có chút tư hào nào khiếm khuyết; hoàn mỹ, viên mãn, nó có ý nghĩa như vậy. Một chút khiếm khuyết cũng không có. Bất luận là nói về trí tuệ, nói về đức hạnh, hay nói về tướng hảo. Bất luận nói về cái gì, nó đều hoàn toàn viên mãn, nó đều Thanh tịnh Bình đẳng. Nó có ý nghĩa như vậy đó.

Từ câu Thanh tịnh này sinh ra 3 loại trang nghiêm. 3 loại trang nghiêm đồng nhập vào một câu Thanh tịnh. 3 loại trang nghiêm, phía trước đã nói qua rồi. Đây là nói về thế giới Cực lạc. Cho nên, Cực lạc thế giới, chúng ta phải biết rằng, Cực lạc thế giới chẳng phải là một quốc gia. Nó chỉ là một khu vực. Vì sao vậy? Vì nó không có chính phủ, nó cũng chẳng phải giống như thiên đường của tôn giáo. Trong thiên đường có Thiên chủ, có Thiên vương, nó có tổ chức chính trị, nó có bá quan văn võ. Thế giới cực lạc không có những thứ đó. Cực lạc thế giới, như chúng ta thấy trong tất cả các kinh đã giới thiệu. Chúng ta học nhiều năm nay cũng biết rồi. Cực lạc thế giới người rất đông, nhưng chỉ có 2 loại: một là thầy giáo, hai là các học sinh. Do đó, nó là nơi để học. Điều này chúng ta phải nắm bắt cho rõ. Chưa từng nghe nói ở thế giới Cực

lạc, nào là quốc vương, nào là thiên chủ. Không có. Chỉ nhắc đến Phật A di đà, Phật A di đà là thầy giáo. Ngoài thầy giáo ra, còn lại toàn là học sinh. Học sinh đều có cấp bậc; có sinh viên Đại học, có học sinh Trung học và học sinh Tiểu học. Nhưng, những học sinh này không cần chia lớp, họ cùng nhau ngồi chung một lớp. Thật không thể nghĩ bàn! Vì vậy thế giới Cực lạc không có tổ chức. Học sinh tuy rất đông, nhưng họ rất có quy củ. Họ có trật tự một cách rất tự nhiên. Họ đều giữ quy củ, không có ồn ào. Không cần tổ chức. Vậy nên chúng ta biết, cấp bậc Bồ tát, A la hán đều có ở trong đó, không cần phân ban. Không nói lớp này, người nào làm Trưởng lớp, không có. Vấn đề này, lúc đức Phật Thích ca Mâu ni còn tại thế, đã từng biểu hiện cho chúng ta thấy rồi. Chúng ta muốn học Phật, nên học với Phật Thích ca Mâu ni. Điều này Chương Gia đại sư dạy cho tôi đó. Quý vị mới thực sự học được mọi thứ. Đức Thích ca Mâu ni Phật khi còn tại thế, phương pháp dạy học của Ngài giống với Phật A di đà. Học sinh rất nhiều. Quý vị thấy trong kinh điển đã ghi chép lại cho chúng ta biết, thường theo chúng học, không rời khỏi thầy giáo. Thầy giáo đi đến đâu thì học sinh đi đến đó. 1255 người, lúc nào cũng theo thầy giáo. Tôi tin rằng, sẽ không ít người như vậy, Tăng đoàn của đức Phật Thích ca Mâu ni, ít nhất là 3000 người. Một Tăng đoàn lớn như thế, nhưng không nghe nói nó có sự tổ chức, chia thành bao nhiêu lớp, người nào lớp trưởng của một ban. Không có. Hoàn toàn là trường tư dạy học, nghiêm chỉnh một cách tự nhiên, người trình độ cao thì diu dắt người trình độ thấp. Người trình độ cao là Bồ tát. Chúng Bồ tát, các vị này đã lấy được bằng cấp học vị. Người thấp hơn một bậc là A la hán. Thấp hơn A la hán, là những phàm phu chưa được khai ngộ. Đây chính là chỗ chúng tôi thường giảng, Phàm thánh đồng cư độ của những người đời nghiệp vãng sanh. Trong Phàm thánh đồng cư độ không có A la hán, không có học vị, nó tương tự như học sinh Trung học và Tiểu học. Gặp được người nào, Phàm thánh đồng cư độ gặp được A la hán nào thì A la hán đó sẽ dạy họ. gặp được Bồ tát nào thì vị Bồ tát đó sẽ dạy họ, đều có thể giúp đỡ họ, vô cùng thân thiết, giống như chị em huynh đệ vậy. Thế giới như vậy, chúng ta không thể không biết. Chúng ta nên học, học với Phật Thích ca Mâu ni. Cho nên, Phật pháp không cần có tổ chức. Không giống với tôn giáo khác. Tôn giáo khác có tổ chức, từng bậc từng bậc. Thiên chúa giáo và Cơ đốc giáo, Giáo hoàng Vatican là chính phủ Trung ương của chúng họ, mỗi quốc gia đều có cơ quan Giám mục, người lãnh đạo của khu vực của họ. Ở Trung Quốc chúng ta, mỗi tỉnh đều có chủ giáo Giám mục địa phận, mỗi huyện cũng có Giám mục. Nó có tổ chức hành chính. Trong Phật giáo không có. Quý vị nói xem, như vậy có tốt hay là không? Không tốt. Nếu có, thì trong lòng bạn có phân biệt, có chấp trước, vậy là không buông xả được. Nó không có. Quý vị nghĩ xem, Phật giáo khuyên chúng ta hãy đem những chướng ngại đang gồng gánh này, tất cả rũ sạch trống trơn. Không cần tổ chức. Cho nên chúng ta đến thế giới Cực lạc mới đúng thân phận của học sinh. Đến nơi đó thành Phật. Thành Phật chính là hết nghiệp. Sau khi hết nghiệp, quý vị không thể ở lại thế giới Cực lạc nữa, mà nơi nào có duyên thì đến nơi đó để giáo hóa chúng sinh. Hết nghiệp rồi thì đi phân phát. Không phải phân phát, mà ở địa phương nào có

duyên với quý vị thì tự nhiên quý vị đến nơi đó. Chúng sanh có cảm thì quý vị mới có ứng. Đi đến nơi đó dạy học; dạy học nhất định phải giống với Phật A di đà, cũng giống với Phật Thích ca Mâu ni. Thanh cao biết nhường nào! Tự tại biết bao! Nếu bạn có tổ chức, thì quý vị sẽ bị loạn tâm, có phân biệt, có chấp trước, thế là hỏng rồi. Những việc quý vị làm, là thế gian pháp, không ra khỏi Lục đạo luân hồi. Đạo lí này không thể không hiểu. Từ đó quý vị có thể thấy, đây mới là trí tuệ chân thật. Thành tựu chân thật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 79